|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THUẬN AN  **TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SƠN**  Số: / KH- THAS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *An Sơn , ngày 8 tháng 7 năm 2020* |

# KẾ HOẠCH

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SƠN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025**

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông... Qua đó đòi hỏi đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và trường Tiểu học An Sơn nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Kế hoạch nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học An Sơn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chính sách của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Thuận An phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế.

# ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. **Môi trường bên trong**
   1. **Số liệu** (*đến thời điểm 9/2020*):

## Nhân sự:

* Tổng số nhân sự : 26 Nữ: 19

*Trong đó:*

+ Cán bộ quản lí : 02 Nữ: 01

+ Giáo viên : 21 Nữ: 17

+ Nhân viên : 03 Nữ: 01

## Về trình độ:

* GV đạt trình độ đạt chuẩn trở lên: 23/23, tỷ lệ 100%; Trong đó trên chuẩn: 23/23 tỷ lệ 100%
* Trung cấp chính trị: 02
* Quản lý giáo dục: 02

## Học sinh:

***1.3. Cơ sở vật chất:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| I | Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập |  |  |
| 1 | Phòng học | 15 |  |
| a | Phòng kiên cố | 15 |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 1 |  |
| a | Phòng kiên cố | 1 |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 2 |  |
| a | Phòng kiên cố | 2 |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |

Trong đó

\* Phòng y tế:

* + Nhà trường có 01 phòng y tế, phòng y tế được trang bị đầy đủ trang thiết bị, thuốc theo quy định.
  + Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

## \* Thư viện.

* + Nhà trường có 01 phòng thư viện.
  + Hoạt động của thư viện: Là nơi lưu trữ tài liệu tra cứu. sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, báo chí, tạp chí phục vụ cho dạy và học của giáo viên và học sinh trong nhà trường được sử dụng thường xuyên;
  + Thư viện có đủ bàn nghế, trang thiết bị, tài liệu tham khảo theo quy định.
    - Có đủ các loại sổ sách theo dõi thư viện theo qui định, ghi chép đầy đủ;
    - Có kế hoạch đọc sách cho từng khối lớp theo tuần;
* Hàng năm, nhà trường được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo;

## \* Thiết bị

- Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Nhà trường được trang bị thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Ngoài ra, trường còn tự làm và mua sắm thêm một số tranh ảnh, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò;

* Hàn g năm, nhà trường cấp phát cho mỗi giáo viên một bộ văn phòng phẩm, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác phục vụ quá trình giảng dạy;
* Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị và tự làm một số đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp được qui định trong chương trình giáo dục tiểu học;
* Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê, mua bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học, cụ thể:
* Đầu năm nhà trường có biên bản bàn giao;
* Cuối năm có biên bản kiêm kê.

# Mặt mạnh, mặt yếu

## Mặt mạnh

* Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
* Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến. Đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều, trên chuẩn 100%;
* Quy mô trường phù hợp với quy định trong Điều lệ Trường tiểu học.
* Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Thiết bị dạy-học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.

## Mặt yếu

* Một số ít giáo viên chưa thực sự theo kịp được yêu cầu đổi mới giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.
* Khối phòng bộ môn và khối phục vụ học tập chưa thật đủ để đáp ứng việc dạy và học theo chương trình Giáo dục phổ thông mới. Thiết bị dạy-học (Số lượng máy chiếu) chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của nhà trường.

# Môi trường bên ngoài

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

# Cơ hội

* Được sự quan tâm của Đảng uỷ và chính quyền địa phương về mọi mặt.
* Tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của xã An Sơn trong những năm gần đây phát triển khá mạnh, trình độ dân trí tăng cao, nhu cầu học tập đòi hỏi ngày càng lớn.
* Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

# Thách thức

* Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.
* Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn, để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.
* Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, phòng chống bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông, có kỹ năng sống…
* Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên
* Sự vươn lên mạnh mẽ của nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

# Đánh giá những kết quả đạt được và những mặt chưa đạt được trong những năm qua.

1. **Kết quả đạt được - Nguyên nhân khách quan, chủ quan**

## Những kết quả đạt được (kết thúc năm học 2019-2020)

Tổng số 15 lớp với 641 học sinh; trong đó học sinh dân tộc 11/641, tỷ lệ 1,7 %. Học sinh nữ 303/641, tỷ lệ 47.3%. Duy trì sĩ số đến cuối năm đạt 100% không có học sinh bỏ học; tỷ lệ chuyên cần duy trì trên 99,5%.

Về chất lượng giáo dục: tổng số học sinh tham gia đánh giá 641/641 *.* Học sinh hoàn thành đánh tất cả các môn học và hoạt động giáo dục đạt 628/641, tỷ lệ 98% (*Tăng 0,2% so với năm học trước*); Học sinh đạt về mức độ hình thành và phát triển năng lực là 641/641, tỷ lệ 100% ,học sinh đạt về mức độ hình thành và phát triển phẩm chất là 641/641, tỷ lệ 100% Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 139/139 đạt 100%.

* Kết quả đánh giá xếp loại CBQL, GV, NV:

Tổng số CB,GV,NV: 26 đồng chí, trong đó: Cán bộ QL: 02; Nhân viên: 03; Giáo viên: 21

Xếp loại CBQL - HTXSNV: 02 GV, tỷ lệ 100%; HTNV: 00 GV; Xếp loại GV 21 GV trong đó xếp loại HTXS 02 GV , tỷ lệ 9.5 %, HTTNV 19 GV, tỷ lệ 90.5%; NV xếp loại HTTNV 3/3 đ/c , tỷ lệ 100%;

* Những kết quả nổi bật trong năm học đó là: chất lượng giáo dục được duy trì và giữ vững, các hoạt động GDNGLL, hoạt động của thư viện xanh thực hiện hiệu quả khá tốt. Có 02 học sinh đạt giải môn võ Karatedo ( Giải III), môn Thổi bong bóng nước ( giải II) cấp thành phố.

Tập thể trường đạt LĐTT, UBND thành phố tặng giấy khen; Các tổ chức đoàn thể trong trường đều đạt tiên tiến, xuất sắc.

Tinh thần đoàn kết và trách nhiệm của CBQL, nhà giáo được thể hiện rõ nét tạo dựng được niềm tin và sự hài lòng của cha mẹ học sinh, nhân dân cũng như chính quyền địa phương.

Trong công tác quản lý: Phân công rõ việc cho từng đồng chí từng lĩnh vực. Đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và bình xét thi đua thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, công bằng khách quan, phát huy tối đa quyền dân chủ trong đội ngũ CB, GV, NV.

## Nguyên nhân

* + 1. *Nguyên nhân khách quan*
* Được sự quan tâm, đầu tư đúng mức của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã An Sơn trong việc chăm lo đến công tác giáo dục
* Điều kiện cơ sở vật chất khang trang, khuôn viên xanh, sạch, đẹp, trang thiết bị dạy học đầy đủ, góp phần không nhỏ vào kết quả giáo dục của nhà trường.
  + 1. *Nguyên nhân chủ quan*

Bản thân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tiếp cận nhanh chóng các phương pháp, hình thức dạy học mới, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy tại trường.

# Những hạn chế, yếu kém-Nguyên nhân khách quan, chủ quan:

## Hạn chế, yếu kém

Việc triển khai phương pháp dạy học Bàn tay nặn bột hiệu quả chưa cao. Tỉ lệ học sinh năng khiếu tại một số lớp chưa đồng đều.

Tỉ lệ CSTĐCS còn thấp.

# Nguyên nhân và những hạn chế, yếu kém

* + 1. Nguyên nhân khách quan

- Một số ít học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình, đi học không chuyên cần.

* + 1. Nguyên nhân chủ quan

Do thiếu các yếu tố để phục vụ cho công tác giảng dạy.

Một bộ phận giáo viên trình độ chuyên môn chưa tương đồng với trình độ đào tạo.

Công tác kiểm tra của BGH, tổ chuyên môn có thời điểm chưa kịp thời.

GV chưa đầu tư nhiều thời gian cho việc nghiên cứu viết sáng kiến, thành tích chưa thật sự nổi bật.

# Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện; nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh. Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng mũi nhọn; Tiếp cận thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới; Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất; Duy trì phát triển trường đạt chất lượng cấp độ 2; trường đạt chuẩn Quốc gia mức 1, phấn đấu năm 2025 đạt chất lượng cấp độ 3; trường đạt chuẩn Quốc gia mức 2.

# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. **SỨ MỆNH**

  Tạo dựng môi trường học tập lành mạnh, chăm sóc và nuôi dưỡng để phát huy tiềm năng, tính sáng tạo và năng lực tư duy của học sinh.

# TẦM NHÌN

Mỗi học sinh là công dân tốt, có học vấn, có văn hóa, luôn sáng tạo và đủ tự tin bước vào cuộc sống.

# GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tự tin – trí tuệ - trung thực – Trách nhiệm – sự hợp tác va khát vọng vươn lên.

# IV/ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

“*Tập thể đoàn kết, đổi mới, sáng tạo Tất cả vì học sinh thân yêu*”

# MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. **Mục tiêu chung**

Xây dựng nhà trường giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia, có uy tín về chất lượng giáo dục; là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

# Mục tiêu cụ thể

* 1. **Đối với nhà trường**

## Phát triển trường chất lượng cao:

* Năm học 2020 - 2021: Trường công nhận lại là trường đạt chuẩn quốc gia mức 1
* Năm học 2021 - 2022: Trường duy trì trường chuẩn quốc gia mức 1
* Năm học 2022 - 2023: Trường duy trì trường chuẩn quốc gia mức 1
* Năm học 2023 - 2024: Trường duy trì trường chuẩn quốc gia mức 1
* Năm học 2024 - 2025: Trường duy trì trường chuẩn quốc gia mức 1
* Năm học 2025 - 2026: Trường đạt chuẩn quốc gia mức 2.

## Phát triển về quy mô lớp học:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Tăng + ; Giảm -** |
| 2020 – 2021 | 15 | 625 |  |
| 2021 – 2022 | 15 | 650 | + 25 |
| 2022 – 2023 | 16 | 700 | + 50 |
| 2023 – 2024 | 17 | 730 | +30 |
| 2024 – 2025 | 18 | 780 | +50 |

* 1. **Đối với cán bộ QL giáo viên**
     1. ***Về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học( đối với cán bộ, giáo viên)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số** | **Trình độ chuyên môn** | | | **Trình độ tiếng Anh** | | **Trình độ tin học** | | **Ghi chú** |
| ĐH | CĐ | TC | B (A2) | A | B | A |
| 2020-  2021 | 23 | 16 | 7 |  | 17 | 6 | 11 | 12 |  |
| 2021-  2022 | 23 | 17 | 6 |  | 17 | 6 | 11 | 12 |  |
| 2022-  2023 | 24 | 18 | 6 |  | 19 | 5 | 13 | 11 |  |
| 2023-  2024 | 25 | 20 | 5 |  | 22 | 3 | 16 | 9 |  |
| 2024-  2025 | 26 | 23 | 3 |  | 24 | 2 | 21 | 5 |  |

***Về các mặt khác (CBQL, GV)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số** | QLGD | QLNN | **Trình độ chính trị** | | **Xếp loại chuẩn nghề nghiệp** | | | | **Đảng viên** |
| TC | SC | Tốt | Khá | TB |  |
| 2020-  2021 | 26 | 2 | 2 | 2 |  |  |  |  |  | 10 |
| 2021-  2022 | 26 | 2 | 2 | 2 |  |  |  |  |  |  |
| 2022-  2023 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2023-  2024 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2024-  2025 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

* 1. **Học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số học sinh** | **Duy trì sĩ số** | **Xếp loại cuối năm** | | | **Hoàn thành chương trình lớp học** | **Hoàn thành chương trình tiểu học** | **Ghi chú** |
| **Hoàn thành Môn học và các**  **HĐGD** | **Đạt về Năng lực** | **Đạt về Phẩm chất** |
| 2020-  2021 | 625 | 625  (100%) | 625  (100%) | 625  (100%) | 625  (100%) | 625  (100%) | 89  (100%) |  |
| 2021-  2022 | 650 | 650  (100%) | 650  (100%) | 650  (100%) | 650  (100%) | 650  (100%) | 108  (100%) |  |
| 2022-  2023 | 700 | 700  (100%) | 700  (100%) | 700  (100%) | 700  (100%) | 700  (100%) | 123  (100%) |  |
| 2023-  2024 | 730 | 730  (100%) | 730  (100%) | 730  (100%) | 730  (100%) | 730  (100%) | 136  (100%) |  |
| 2024-  2025 | 780 | 780  (100%) | 780  (100%) | 780  (100%) | 780  (100%) | 780(100%) | 146  (100%) |  |

* 1. **Về thư viện và trang thiết bị dạy-học:**
* Thư viện: Phấn đấu đạt danh hiệu “Thư viện “ Tiên tiến” năm 2024.
* Thiết bị: Thường xuyên rà soát, bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhu cầu tối thiểu về sử dụng thiết bị dạy học theo quy định.

# Về cơ sở vật chất:

* + Giữ gìn và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường.
  + Năm học 2021-2022, tham mưu phòng giáo dục sửa chữa nâng cấp các phòng học trường mẫu giáo Hoa Mai 3 để bổ sung thêm phòng học cho trường Tiểu học An Sơn.
  + Giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

# CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. **Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh:**

Năm học 2020-2021: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Công văn 896/BGD&ĐT, tài liệu về chuẩn kiến thức và kỹ năng, tài liệu giảm tải của Bộ; tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học ở tiểu học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về “Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông”; thực hiện việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo trong trường phổ thông theo công văn số 2372/BGDĐT- GDTrH ngày 11/4/2013 của Bộ GD&ĐT; dạy tích hợp vào các môn học về biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, ... việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng không gây áp lực cho học sinh.

Từ năm học 2020-2021: Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1.

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5. Tích cực dạy học cá thể, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” và “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi” .

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sử đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT- BGDĐT quy định đánh giá học sinh Tiểu học; thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Qui định đánh giá học sinh Tiểu học..

# Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

# Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Tham mưu với cấp trên, sửa chữa và đưa vào sử dụng các phòng học, phòng bộ môn từ cơ sở vật chất cũ của trương mẫu giáo Hoa Mai 3(năm học 2021-2022)

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

Khuyến khích sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

# Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vất chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, …. góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy-học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công việc.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Khai thác triệt để cổng thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

Vận dụng có hiệu quả “sổ liên lạc điện tử” tại hệ thống thông tin giáo dục; thông báo kết quả học tập của học sinh về gia đình qua hệ thống mạng.

# Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

# Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

# TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường:**

Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

Đưa lên cổng thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

# Trách nhiệm thực hiện

* 1. **Trách nhiệm của Hiệu trưởng**
  + Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025.
  + Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.
  + Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hịên các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 (năm học 2020-2021): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

+ Giai đoạn 2 (từ năm 2021 đến 2022): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng môi trường học tập lành mạnh, chăm sóc và nuôi dưỡng để phát huy tiềm năng, tính sáng tạo và năng lực tư duy của học sinh.  ”.

+ Giai đoạn 3 (từ năm 2023): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh cuả nhà trường *“Là một cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội”.*

* + Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

# Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

# Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

* Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.
* Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.
* Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

# Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

* Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, luôn “Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo”
* Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “*Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể*”.

# Trách nhiệm của học sinh

* Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động “*Kiên trì, vượt khó, vươn lên*”.
* Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

# Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

* Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.
* Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

# Điều chỉnh kế hoạch

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra./.

***Nơi nhận:*** **HIỆU TRƯỞNG**

* Phòng GDĐT Thuận An;
* PHT, các tổ trưởng;
* Lưu VT.